

Số: /KH-UBND

Quang Hưng, ngày tháng 8 năm 2025

## **KẾ HOẠCH**

### **Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025**

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-BNV ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 04/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Quang Hưng ban hành Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn xã 06 tháng cuối năm 2025 như sau:

#### **I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ ĐỐI TƯỢNG**

##### **1. Mục tiêu**

###### **a) Mục tiêu chung**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện cải cách hành chính của cán bộ quản lý từ xã đến các cơ sở thôn, cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ. Đồng thời, nâng cao nhận thức, sự đồng thuận của người dân, tổ chức, xã hội về việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước 06 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã.

###### **b) Mục tiêu cụ thể**

- Xác định cụ thể nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính phù hợp với từng nhóm đối tượng là cá nhân, cơ quan, tổ chức.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. Thông qua công tác thông tin, tuyên truyền, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhận thức đầy đủ về các mục tiêu, nội dung và trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Nâng cao nhận thức về cải cách hành chính, tăng cường sự tham gia của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong triển khai cải cách hành chính và giám sát quá trình thực hiện cải cách hành chính của cơ quan hành chính nhà nước cấp xã.

- Tăng cường công tác phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các cơ quan thông tấn, báo chí, bảo đảm thông tin về tình hình triển khai và kết quả thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, được phản ánh đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng.

##### **2. Yêu cầu**

a) Phổ biến, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, thường xuyên, liên tục, đa chiều, phù hợp với tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của từng nhóm đối tượng.

b) Tuyên truyền cải cách hành chính phải gắn với lộ trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh, của xã 06 tháng cuối năm 2025.

c) Lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cải cách tư pháp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân.

d) Thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính phải góp phần phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao dân trí, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân và đẩy mạnh hội nhập quốc tế.

### **3. Đối tượng**

Đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã Quang Hưng.

## **II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN**

### **1. Nội dung thông tin, tuyên truyền**

Công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025 tập trung vào những nội dung trọng tâm sau đây:

a) Các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về cải cách hành chính.

b) Vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, đoàn thể, của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập đối với việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

c) Tầm quan trọng, ý nghĩa, mục tiêu và tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội của xã; tuyên truyền tình hình triển khai, tiến độ thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 19/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025 sau khi hợp nhất các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình và Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 24/8/2025 của UBND xã Quang Hưng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025 (Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 29/7/2025 của UBND xã Quang Hưng về cải cách hành chính xã 06 tháng cuối năm 2025), trong đó trọng tâm vào các nội dung sau:

- Tình hình triển khai và kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách, quy định pháp luật về đổi mới, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị được quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025; Nghị định số

150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị quyết số 1674/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Ninh Bình năm 2025; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 quy định về tinh giản biên chế; Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các thủ tục hành chính; kết quả đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; tình hình hoạt động, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia...

- Kết quả cải cách chế độ công vụ; các quy định của pháp luật về quản lý, tuyển dụng, sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước; nhất là các quy định, chính sách cải cách mới được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, như: Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; Nghị định 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; Nghị định số 172/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức; Nghị định 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội...

- Tình hình triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền theo Văn bản số 48/CVBCĐTKNQ18 ngày 03/5/2025 của Ban Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và triển khai

mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền theo ngành, lĩnh vực.

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; quy định cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương trong triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tình hình, kết quả triển khai các nội dung xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trọng tâm là triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 ban hành tại Quyết định số 942/QĐ- TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia; triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành tại Quyết định số 749/QĐTTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tiến độ, kết quả triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; hiệu quả xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo, khai thác thông tin, dữ liệu trên các Cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành trong quản lý, điều hành và trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

d) Tuyên truyền đối với nội dung, kết quả các Chỉ số đánh giá hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước như: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, hành chính nhà nước (SIPAS); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI); Chỉ số chuyển đổi số (DTI)...

đ) Tình hình triển khai, kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

e) Các sáng kiến kinh nghiệm, mô hình mới, cách làm hay của cá nhân, tổ chức trong cải cách hành chính; các tấm gương cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có tinh thần trách nhiệm, tận tụy phục vụ nhân dân.

g) Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cá nhân, tổ chức trong việc tham gia và giám sát tiến trình cải cách hành chính; tuyên truyền các ý kiến, góp ý, phản ánh của người dân đối với công tác cải cách hành chính của xã...

h) Phản ánh những vấn đề khác liên quan đến tổ chức triển khai các lĩnh vực cải cách hành chính tại các đơn vị trực thuộc xã.

## **2. Hình thức tuyên truyền**

a) Tuyên truyền thông qua các cơ quan báo chí, phương tiện thông tin, đại chúng như: Đài truyền thanh xã, Trang thông tin điện tử xã, các Trang mạng xã hội; các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật số...

b) Thông tin, tuyên truyền bằng các hình thức: Sáng tác tranh cổ động, sân khấu hóa, phát hành tờ rơi (tờ gấp), pa nô áp phích, khẩu hiệu liên quan đến cải cách hành chính, phù hợp với từng mục tiêu, đối tượng được tuyên truyền.

c) Thông qua hình thức tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, các buổi họp thôn xóm, các hội nghị tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật...

d) Xây dựng các phóng sự, video clip, chuyên mục về cải cách hành chính trên phương tiện thông tin, truyền thông.

đ) Các hình thức khác phù hợp với đối tượng, nhóm đối tượng cụ thể theo quy định.

## **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong việc chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

2. Sắp xếp, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính, nâng cao kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức đang phụ trách các chuyên trang, chuyên mục liên quan đến cải cách hành chính tại xã.

3. Thường xuyên lồng ghép thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính vào các cuộc giao ban định kỳ hàng tuần, tháng, quý và năm của xã.

4. Tăng cường phối hợp giữa Phòng Văn hoá - Xã hội và các cơ quan, đơn vị thuộc xã trong thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính; xây dựng mạng lưới cộng tác viên đưa tin, bài về cải cách hành chính.

5. Gắn công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí của địa phương và các nguồn hợp pháp khác.

### **2. Trách nhiệm thực hiện**

a) Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã

- Triển khai thực hiện Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025 tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo thiết thực, hiệu quả; xây dựng,

đề xuất bổ sung dự toán kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời về tình hình, kết quả cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin truyền thông phù hợp. Lòng ghép công tác tuyên truyền cải cách hành chính vào công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục, pháp luật.

- Chủ động phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền cải cách hành chính phù hợp với lĩnh vực của từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị.

- Bố trí công chức có đủ năng lực và trình độ thực hiện theo dõi, hướng dẫn và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước tại đơn vị.

- Định kỳ hàng quý và năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) kết quả thực hiện tuyên truyền cải cách hành chính cùng với báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của UBND xã.

#### b) Phòng Văn hoá - Xã hội

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025. Định kỳ hàng quý và năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị cùng với báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp với các cơ quan xây dựng, đề xuất dự toán kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

- Tham mưu UBND xã tổ chức, triệu tập đại biểu tham gia các lớp tập huấn, giới thiệu các kiến thức cơ bản về cải cách hành chính, định hướng và nâng cao nhận thức về cải cách hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên Trang thông tin điện tử xã, Đài truyền thanh và các phương tiện truyền thông phù hợp khác; thực hiện cung cấp thông tin về công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

#### c) Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên cập nhật, bổ sung, công khai bộ thủ tục hành chính, quy trình giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

#### d) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai hiệu quả việc tuyên truyền công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã bằng hình thức phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính 06 tháng cuối năm 2025 của xã Quang Hưng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc,

các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Phòng Văn hoá - Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Trang thông tin điện tử của xã;
- Lưu: VT, P.VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Mai**